

Báo cáo Thị trường Lúa gạo

Tháng 10 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường lúa gạo trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường gạo thế giới	04
1. Sản lượng, tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	04
3. Diễn biến giá	08
Phần II: Thị trường gạo Việt Nam	11
1. Sản xuất	11
2. Xuất khẩu	11
3. Diễn biến giá	14
Phần III: Dự báo	15
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	16
Phần V: Chính sách	19
Phụ lục	20

Viết tắt, giải nghĩa

APEDA: Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến Ấn Độ

Bapanas: Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia

BIRC: Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat

BPI: Cục Công nghiệp Thực vật Philippines

BPS: Cục Thống kê Indonesia

CRF: Liên đoàn lúa gạo Campuchia

FAO: Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

FCI: Tổng công ty Lương thực Ấn Độ

IGC: Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế

IREF: Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ

ITC: Trung tâm Thương mại Quốc tế

PSA: Cơ quan Thống kê Philippines

REA: Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ

USDA: Bộ Nông nghiệp Mỹ

VFA: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

VIETRISA: Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC), trong niên vụ 2025-2026, sản lượng gạo toàn cầu dự báo tăng nhẹ lên 542 triệu tấn, tương ứng với mức tiêu thụ 540 triệu tấn, qua đó duy trì trạng thái cân bằng của thị trường. Thương mại gạo toàn cầu năm 2026 được dự báo đạt 60 triệu tấn, tăng nhẹ so với năm trước, chủ yếu nhờ nhu cầu tăng từ khu vực châu Phi.
- Xuất khẩu gạo của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng hơn 10% về khối lượng trong năm tài khóa hiện tại (kết thúc ngày 31/3/2026), khi nhu cầu từ các thị trường nước ngoài tiếp tục phục hồi mạnh mẽ.
- Tính đến ngày 27/10, xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt tổng cộng 6,4 triệu tấn, giảm 22% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu gạo trắng giảm 43%, xuống còn 2,9 triệu tấn, sau khi Ấn Độ nối lại xuất khẩu, khiến nguồn cung gạo toàn cầu tăng và việc các nước nhập khẩu lớn như Indonesia và Philippines tạm dừng nhập khẩu.
- Số liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI) cho thấy, nhập khẩu gạo của Philippines đã giảm gần 15% tính đến cuối tháng 10, sau khi chính phủ tạm thời ban hành lệnh cấm nhập khẩu mặt hàng chủ lực này.

Trong nửa đầu tháng 11, thị trường gạo châu Á tiếp tục trầm lắng, với giá gạo tại

- Thái Lan giảm xuống mức thấp nhất trong 18 năm do nhu cầu yếu và nguồn cung dồi dào từ vụ mùa mới. Điều này làm dấy lên lo ngại rằng giá thấp kéo dài có thể khiến nông dân giảm diện tích trồng lúa.
- Trong tháng 10, xuất khẩu gạo của Việt Nam chỉ đạt 339.281 tấn, trị giá 176,9 triệu USD, giảm mạnh 56,7% về lượng và 64,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi lệnh cấm nhập khẩu kéo dài 4 tháng của Philippines.
- Trên thị trường nội địa Việt Nam, giá hầu hết mặt hàng lúa gạo giảm từ 2,4 – 5,2% trong tháng 10, riêng lúa thường tại ruộng và cám xát/lau tăng lần lượt 1,4% và 9,6%. Nếu so với cùng kỳ năm ngoái, hiện giá lúa thường tại ruộng đang dao động ở mức 5.329 đồng/kg, giảm khoảng 33%; trong khi gạo 5% tẩm đạt 9.321 đồng/kg, giảm 29%.
- Lợi nhuận quý III của không ít doanh nghiệp gạo tăng mạnh nhờ tiết giảm chi phí và biên lãi gộp cải thiện. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho gia tăng mạnh phần nào cho thấy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này vẫn đối mặt nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh Philippines kéo dài lệnh cấm nhập khẩu.

Phần I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



Với nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu chính vẫn yếu, cùng với áp lực mùa vụ tại một số nước xuất khẩu hàng đầu châu Á, tâm lý ảm đạm tiếp tục bao trùm thị trường gạo quốc tế.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), trong niên vụ 2025–2026, dự trữ gạo thế giới được dự báo sẽ tăng 2,2%, lên mức kỷ lục mới 215,4 triệu tấn. Trong khi đó, thương mại gạo toàn cầu được dự báo giảm 1,2%, còn 61,1 triệu tấn.

Hệ thống Thông tin Thị trường Nông sản (AMIS), do FAO quản lý, cho biết trong một báo cáo riêng rằng triển vọng sản xuất gạo năm 2025-2026 “về cơ bản không thay đổi” so với tháng 9 - với điều chỉnh tăng nhẹ cho Campuchia, Hàn Quốc và Sri Lanka, bù đắp cho việc hạ dự báo ở Mali và Việt Nam.

Tuy nhiên, mức tiêu thụ gạo được điều chỉnh cao hơn, “chủ yếu phản ánh kỳ vọng gia tăng nhu cầu tiêu dùng thực phẩm tại nhiều quốc gia châu Phi”.

Theo cập nhật của Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC), các yếu tố cơ bản của thị trường gạo toàn cầu vẫn ổn định, với dự báo tăng nhẹ về sản xuất, thương mại và dự trữ.

Sản lượng gạo thế giới trong niên vụ 2024-2025 dự báo đạt 541 triệu tấn, tăng so với mức 525 triệu tấn của niên vụ 2023-2024, trong khi tiêu thụ dự kiến đạt 533 triệu tấn. Tồn kho cuối kỳ dự báo tăng lên 185 triệu tấn, chủ yếu do lượng dự trữ cao hơn ở Ấn Độ bù đắp cho sản lượng giảm của Pakistan, với lượng tồn kho của các nước xuất khẩu lớn tăng lên 56 triệu tấn so với 49 triệu tấn của năm trước.

Trong niên vụ 2025-2026, sản lượng dự báo tăng nhẹ lên 542 triệu tấn, tương ứng với mức tiêu thụ 540 triệu tấn, qua đó duy trì trạng thái cân bằng của thị trường. Tồn kho cuối kỳ dự kiến đạt 187 triệu tấn, trong đó dự trữ của các nước xuất khẩu tăng lên 59 triệu tấn.

Thương mại gạo toàn cầu năm 2026 được dự báo đạt 60 triệu tấn, tăng nhẹ so với năm trước, chủ yếu nhờ nhu cầu tăng từ khu vực châu Phi. Mặc dù nguồn cung và hoạt động thương mại tương đối ổn định, giá gạo thế giới đã giảm, với chỉ số phụ gạo trong Chỉ số Ngũ cốc và Hạt có dầu (GOI) của IGC giảm 5% xuống mức thấp nhất kể từ tháng 4 năm 2017, do nhu cầu toàn cầu yếu và áp lực mùa thu hoạch.

2 Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Ấn Độ: Xuất khẩu gạo của Ấn Độ được dự báo sẽ tăng hơn 10% về khối lượng trong năm tài khóa hiện tại (kết thúc

ngày 31/3/2026), khi nhu cầu từ các thị trường nước ngoài tiếp tục phục hồi mạnh mẽ.

Trong tài khóa 2024-2025, Ấn Độ đã xuất khẩu 20,1 triệu tấn gạo, trị giá 12,95 tỷ USD, sang hơn 172 quốc gia.

Bên lề Hội nghị Gạo Quốc tế Bharat (BIRC) 2025 diễn ra trong hai ngày 30/10 và 31/10, Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Nông nghiệp và Chế biến (APEDA) cho biết xuất khẩu gạo sẽ tiếp tục tăng trong năm nay, với mức tăng hai con số về sản lượng, và giá trị xuất khẩu cũng sẽ tăng theo.

Cơ quan này cho rằng Ấn Độ cần mở rộng xuất khẩu không chỉ các loại gạo truyền thống mà còn cả các sản phẩm chế biến từ gạo như bánh gạo và thực phẩm đóng gói. Chính phủ đã xác định 26 quốc gia hiện mới nhập khẩu lượng gạo rất nhỏ từ Ấn Độ, trong đó có Philippines - một trong những thị trường được xem là có tiềm năng tăng trưởng lớn. Chính phủ sẽ cử đoàn xúc tiến thương mại tới 26 quốc gia này để quảng bá các giống gạo Ấn Độ.

Trong khi đó, Liên đoàn Các nhà Xuất khẩu Gạo Ấn Độ (IREF) cho biết các đại diện thương mại của những nước này đã được mời tham dự hội nghị, nơi Ấn Độ giới thiệu nhiều giống gạo khác nhau. Sự kiện quy tụ khoảng 10.000 đại biểu, bao gồm nhà sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, nhà hoạch định chính sách, tổ chức tài chính, các viện nghiên cứu và đơn vị cung ứng dịch vụ hậu cần.

Theo số liệu mới nhất, xuất khẩu gạo của Ấn Độ trong tháng 9/2025 tăng 33,18% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 925 triệu USD; còn trong giai đoạn từ tháng 4-9 năm nay, tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của nước này đạt 5,63 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Là một trong những nhà sản xuất và xuất khẩu

gạo lớn nhất thế giới, Ấn Độ cung cấp gạo cho hơn 172 quốc gia, với sản lượng khoảng 150 triệu tấn trong tài khóa 2024-2025 (kết thúc vào tháng 3/2025), chiếm gần 28% tổng sản lượng toàn cầu.

Năng suất bình quân của nước này cũng đã được cải thiện đáng kể, từ 2,72 tấn/ha trong tài khóa 2014 -2015 lên khoảng 3,2 tấn/ha hiện nay nhờ các giống lúa mới, kỹ thuật canh tác tiên tiến và hệ thống thủy lợi mở rộng.



Thái Lan: Hiệp hội Xuất khẩu Gạo

Thái Lan cho biết sản lượng gạo vụ mùa 2025-2026 của nước này dự kiến đạt 24 triệu tấn.

Tính đến ngày 27/10, xuất khẩu gạo đạt tổng cộng 6,4 triệu tấn, giảm 22% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu gạo trắng giảm 43%, xuống còn 2,9 triệu tấn, sau khi Ấn Độ nối lại xuất khẩu, khiến nguồn cung gạo toàn cầu tăng và việc các nước nhập khẩu lớn như Indonesia và Philippines tạm dừng nhập khẩu.

Tuy nhiên, xuất khẩu gạo Hom Mali của Thái Lan vẫn đạt kết quả tốt, vượt 1,49 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Các nước nhập khẩu gạo chính gồm Mỹ, Hong Kong và Canada.

Hiệp hội cho biết tổng lượng gạo xuất khẩu năm nay có thể đạt gần 8 triệu tấn, vượt mục tiêu ban đầu là 7,5 triệu tấn. Đồng thời giữ nguyên mục tiêu xuất khẩu năm tới ở mức 7,5 triệu tấn, bao gồm 3,5 triệu tấn gạo trắng, 1,7 triệu tấn gạo Hom Mali, 1,4 triệu tấn gạo đỏ, 600.000 tấn gạo thơm Thái Lan và 300.000 tấn gạo nếp.

Xuất khẩu gạo Thái Lan được dự báo sẽ còn nhiều thách thức, bao gồm nhu cầu phát triển các giống lúa mới để đáp ứng nhu cầu toàn

cầu, chi phí sản xuất và hậu cần, biến động đồng Baht và sự hỗ trợ của chính phủ.

Hiệp hội cho biết giá gạo Thái Lan dự kiến sẽ giảm trong năm tới theo thị trường thế giới, thậm chí có khả năng thấp hơn giá năm nay. Yếu tố tiêu cực chính là kế hoạch giải phóng khoảng 20 triệu tấn gạo xay xát của Ấn Độ.

Các thương nhân nước ngoài dự đoán giá gạo trắng có thể giảm xuống còn 300 USD/tấn, mức thấp nhất trong 30 năm. Điều này có nghĩa là nông dân có thể nhận được khoảng 5.000 baht/tấn gạo chưa xay xát.

Tuy nhiên, ông Chookiat cho biết, giá gạo trắng và gạo đỏ của Thái Lan thấp hơn đã khiến gạo của nước này trở nên cạnh tranh hơn, mở ra những cơ hội thị trường mới. Giá gạo trắng Thái Lan 5% gạo dao động từ 330-340 USD/tấn, trong khi giá gạo Ấn Độ trung bình là 350 USD, gạo Pakistan là 330-340 USD và gạo Việt Nam là 360-370 USD.



Campuchia: Theo số liệu từ Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Ngư nghiệp Campuchia, xuất khẩu lúa thô và gạo xay xát của nước này đạt 1,5 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm nay.

Báo cáo cũng cho biết thêm rằng nước này đã xuất khẩu 4,44 triệu tấn lúa từ tháng 1 đến tháng 10 năm nay, thu về 1 tỷ USD.

Trong khi đó, 698.939 tấn gạo xay xát với trị giá 556 triệu USD đã được xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Các thị trường chính của gạo xay xát Campuchia là Trung Quốc, các thị trường EU và các quốc gia thành viên ASEAN.

Trao đổi với *Khmer Times*, Liên đoàn Gạo Campuchia (CRF) cho biết các hội viên và nhà xuất khẩu đang làm việc với các bộ ngành liên quan và các doanh nghiệp để duy trì những thị

trường xuất khẩu hiện có, đồng thời tìm cách mở rộng thị trường nhằm tiếp tục tăng sản lượng gạo xuất khẩu.

Kết quả khả quan này đạt được ngay cả khi chính phủ và khu vực tư nhân đang chuẩn bị các chiến lược nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững của xuất khẩu gạo.

b. Nhập khẩu



Philippines: Lượng gạo nhập khẩu của Philippines đã giảm gần 15% tính đến cuối tháng 10, sau khi chính phủ tạm thời ban hành lệnh cấm nhập khẩu mặt hàng chủ lực này.

Theo số liệu của Cục Công nghiệp Thực vật Philippines (BPI), lượng gạo nhập khẩu trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 10 giảm 14,8%, xuống còn 3,3 triệu tấn so với mức 3,87 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, chỉ có 31.101 tấn gạo được nhập khẩu vào tháng trước, giảm mạnh so với mức trung bình 362.761 tấn trong các tháng trước đó.

Ngoài ra, dữ liệu của BPI cho thấy Việt Nam vẫn là nhà cung cấp gạo lớn nhất cho Philippines trong 10 tháng đầu năm, với khối lượng đạt 2,67 triệu tấn, chiếm 81% thị phần. Đứng thứ hai là Myanmar với 343.910 tấn, Thái Lan 176.270 tấn, Pakistan 76.394 tấn và Ấn Độ 20.315 tấn.

Lượng gạo nhập khẩu chậm lại sau khi Tổng thống Marcos ban hành Sắc lệnh hành pháp (EO) tạm dừng nhập khẩu gạo thường và gạo xay xát kỹ trong 60 ngày cho đến ngày 31 tháng 10 năm 2025 để ứng phó với tình trạng giá lúa giảm mạnh trước mùa thu hoạch vụ mưa.

Với quyết định này, BPI đã dừng cấp giấy phép

kiểm dịch và an toàn thực vật (SPSIC) kể từ ngày 1 tháng 9. Tuy nhiên, các loại gạo đặc sản như Japonica, gạo nếp và gạo basmati được miễn trừ khỏi lệnh cấm nhập khẩu này.

Mặc dù biện pháp tạm thời giúp giá lúa tại ruộng tăng nhẹ, nhưng Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) cho biết đã tăng đã chứng lại khi thời hạn tạm ngưng nhập khẩu sắp hết hạn.

Vì vậy, Tổng thống Marcos đã quyết định gia hạn lệnh cấm nhập khẩu gạo đến hết năm 2025 nhằm ngăn chặn đà sụt giảm của giá lúa gạo trong nước.

Bất chấp lệnh cấm tạm thời đối với nhập khẩu gạo, DA dự đoán rằng lượng gạo dự trữ sẽ vẫn dồi dào. Cơ quan này cho biết các ước tính thận trọng cho thấy nguồn cung có thể đủ dùng trong 89 ngày vào cuối năm, trong khi kích bản lạc quan dự báo đủ dùng đến 92 ngày, với mức tiêu thụ bình quân đầu người dự kiến là 122,7 kg mỗi năm - so với chỉ 58 ngày dự trữ vào cuối năm 2024.

Bộ cũng cho biết giá bán lẻ gạo vẫn tương đối ổn định trong thời gian tạm ngưng nhập khẩu, dựa trên dữ liệu giám sát giá của DA. Trong tháng 11, Bộ Nông nghiệp dự kiến giá gạo xay kỹ sẽ dao động quanh mức 42 peso/kg, còn gạo thường ở mức 40 peso/kg.

Bên cạnh việc gia hạn lệnh cấm nhập khẩu, Phủ Tổng thống Malacañang cho biết, Tổng thống Philippines Marcos đã gia hạn mức thuế 15% đối với gạo nhập khẩu đến hết năm nay và thành lập một nhóm liên ngành về điều chỉnh thuế gạo nhập khẩu.

Tuy nhiên, sắc lệnh EO 105 được ban hành ngày 7/11 cũng quy định rằng từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, mức thuế nhập khẩu gạo sẽ được điều chỉnh dựa trên biến động giá gạo quốc tế, trong biên độ từ 15% đến 35%.

Cụ thể, thuế nhập khẩu sẽ tăng thêm 5 điểm phần trăm nếu giá gạo thế giới giảm 5%, và ngược lại, sẽ giảm 5 điểm phần trăm nếu giá gạo toàn cầu tăng 5%. Tuy nhiên, sắc lệnh cũng quy định rằng mức thuế suất tối huệ quốc (MFN) đối với gạo - cả trong hạn ngạch và ngoài hạn ngạch - sẽ không được thấp hơn 15% hoặc vượt quá 35%.

 **Indonesia:** Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia (Bapanas) cho biết sản lượng gạo trong nước đạt mức cao kỷ lục đã giúp hạ nhiệt giá gạo toàn cầu, đồng thời củng cố vị thế của Indonesia trong chuỗi cung ứng lương thực thế giới.

Theo Bapanas, Indonesia đã góp phần làm giảm giá gạo toàn cầu từ khoảng 650 USD/tấn xuống còn 371 USD/tấn hiện nay.

Việc tăng cường sản xuất gạo trong nước không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân mà còn giúp củng cố Dự trữ Gạo của Chính phủ (CBP), hiện đạt khoảng 3,8 triệu tấn. Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS) dự báo sản lượng gạo năm 2025 sẽ đạt kỷ lục 34,77 triệu tấn, tăng đáng kể so với mức 30,62 triệu tấn của năm trước, tương ứng với mức tăng khoảng 4,15 triệu tấn.

Còn theo Dự báo Cân bằng Gạo 2025 của Cơ quan Kế hoạch Phát triển Quốc gia (Bappenas), nhu cầu tiêu thụ gạo của Indonesia trong năm nay được ước tính khoảng 30,97 triệu tấn, dẫn đến thặng dư khoảng 3,8 triệu tấn giữa sản xuất và tiêu thụ.

 **Nhật Bản:** Giá gạo bắt đầu tăng mạnh từ giữa năm ngoái do nguồn cung khan hiếm, sau đó hạ nhiệt đôi chút vào mùa hè khi chính phủ tung lượng lớn gạo dự trữ khẩn cấp ra thị trường với giá ưu đãi. Tuy nhiên, hiệu quả chỉ kéo dài trong thời gian ngắn.

Trong tuần kết thúc ngày 27/10, giá trung bình tại siêu thị đã lên tới 4.235 yen, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái, gấp đôi mức của năm 2023 và chỉ thấp hơn kỷ lục tháng 5 là 4.285 yen.

Nguyên nhân chủ yếu là do nỗi lo tái diễn tình trạng thiếu gạo như năm ngoái - vốn bị ảnh hưởng bởi nắng nóng cực đoan và sai lệch trong dự báo nhu cầu - khiến các đại lý bất chấp cảnh báo của chính phủ, tranh nhau thu mua gạo với bất kỳ giá nào, đẩy giá giao dịch tăng mạnh.

Theo chuyên gia tại Viện Kinh tế Phân phối Nhật Bản, giá bán lẻ khó có thể giảm đáng kể trước tháng 3 năm sau, trừ khi thị trường xác nhận có thặng dư lớn.

Thủ tướng Takaichi cảnh báo, giá gạo nội địa quá cao đang đe dọa an ninh lương thực, khi cả doanh nghiệp lẫn người tiêu dùng bắt đầu chuyển sang gạo nhập khẩu rẻ hơn. Dù Nhật Bản áp thuế nhập khẩu gạo tư nhân tới 341 yen/kg, lượng gạo nhập khẩu vẫn tăng gần 160 lần trong tháng 9 so với cùng kỳ năm ngoái, theo dữ liệu của Bộ Tài chính.

Sau khi sản lượng vụ mùa năm nay được lên kế hoạch tăng lên 7,48 triệu tấn, Tokyo đã đặt mục tiêu 7,11 triệu tấn cho năm 2026, nhằm cân đối cung - cầu sát thực tế hơn.

Số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, tính đến hết tháng 9, nhập khẩu gạo của Nhật Bản đạt 631.330 tấn gạo, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2024. Các thị trường cung cấp chính gồm: Mỹ đạt 331.202 tấn, tăng 22,7%; Thái Lan: 191.680 tấn, giảm 22,3%; Australia: 43.133 tấn, tăng 37,2%; Trung Quốc: 37.850 tấn, tăng gần 50%....

Trong khi đó, Việt Nam đứng thứ 7 về xuất khẩu gạo vào Nhật Bản, với khối lượng đạt 5.256 tấn, tăng gấp 3,1 lần so với cùng kỳ năm

trước. Thị phần gạo Việt Nam nhập khẩu vào Nhật Bản tăng từ 0,3% lên 0,8%.



Trung Quốc: Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong tháng 9, nhập khẩu gạo của Trung Quốc đạt 252.512 tấn, tăng mạnh gần 3 lần cùng kỳ năm ngoái.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 2,3 triệu tấn gạo, tăng 136,2% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Myanmar đứng đầu về nguồn cung với 664.457 tấn, tăng 98,7% và chiếm 29,2%; Việt Nam đạt 587.372 tấn, tăng 136,9% và chiếm 25,8%; Thái Lan đạt 526.470 tấn, tăng 109%, chiếm 23,1%; Ấn Độ 261.220 tấn, tăng 9,698% và chiếm 11,5%...

Nguyên nhân chính khiến lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc tăng mạnh là do giá gạo quốc tế có xu hướng giảm, tạo ra lợi thế đáng kể về giá cho gạo nhập khẩu và nhu cầu nhập khẩu mạnh mẽ của các thương nhân.

Nước này đang tận dụng thời cơ nguồn cung gạo dồi dào trên toàn cầu để bổ sung dự trữ; mặt khác, nhờ dự trữ nội địa dồi dào về ngô, lúa mì và các loại ngũ cốc khác, cùng với vụ thu hoạch bội thu dự kiến, lượng nhập khẩu các mặt hàng liên quan đã giảm, phản ánh việc thực hiện chiến lược “tự cung tự cấp cơ bản về ngũ cốc và an ninh lương thực tuyệt đối”.

3 Diễn biến giá

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), chỉ số giá gạo toàn cầu đạt mức trung bình 98,4 điểm trong tháng 10/2025, giảm 2,5% so với tháng trước và giảm 21,7% so với cùng kỳ năm ngoái (Bảng 1).

Mức giảm mạnh nhất được ghi nhận ở giá gạo nếp, với mức giảm 5,9% so với tháng trước, tiếp theo là giá gạo Indica giảm 3%, giá gạo Japonica và gạo thơm mỗi loại giảm 0,5%.

Với nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu chính vẫn yếu, cùng với áp lực mùa vụ tại một số nước xuất khẩu hàng đầu châu Á, tâm lý ảm đạm tiếp tục bao trùm thị trường gạo quốc tế, báo cáo của FAO cho biết.

Tại Thái Lan, các thương nhân đã hạ giá chào bán nhằm kích thích nhu cầu tiêu thụ trước khi vụ thu hoạch chính bắt đầu. Bên cạnh đó, sự mất giá của đồng Baht so với USD cũng góp phần dẫn đến giá giảm.

Giá gạo trắng Ấn Độ cũng giảm do nhu cầu yếu, dù doanh số bán sang Bangladesh giúp hỗ trợ phần nào cho giá gạo đỏ.

Tâm lý thị trường yếu nhất ở Pakistan, nơi các nỗ lực thúc đẩy tiêu thụ đã kéo giá xuống mức thấp nhất trong 9 năm. Đối với gạo 5% tấm, giá giảm khiến gạo Pakistan thấp hơn 5-9% so với các nguồn cung châu Á cạnh tranh khác.

Cũng theo báo cáo, sự xuất hiện của vụ mùa mới gây áp lực lên giá gạo ở Pakistan, trong khi lệnh cấm nhập khẩu đang được duy trì tại Philippines tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường ở Việt Nam. Việc Philippines rút khỏi thị trường khiến giá khó có cơ hội

Bảng 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 8 đến tháng 10/2025

Nguồn: FAO.

Nước sản xuất	Loại gạo	Diễn biến giá qua các tháng (USD/tấn)			% thay đổi của tháng 10/2025 so với		
		8/2025	9/2025	10/2025	9/2025	12/2024	10/2024
Ấn Độ	Basmati	925	925	925	0,0	▼ 11,9	▼ 11,9
	Trắng 25% tấm	361	358	346	▼ 3,3	▼ 18,9	▼ 27,4
	Trắng 5% tấm	377	375	360	▼ 3,9	▼ 19,0	▼ 25,1
	Gạo đỏ 5% tấm	368	353	347	▼ 1,6	▼ 21,0	▼ 26,7
Pakistan	Basmati	1.065	1.089	1.097	▲ 0,7	▲ 13,7	▲ 18,6
	Trắng 25% tấm	340	339	314	▼ 7,5	▼ 21,8	▼ 24,9
	Trắng 5% tấm	361	363	338	▼ 6,8	▼ 25,0	▼ 29,2
Thái Lan	Trắng 100% tấm	393	389	371	▼ 4,6	▼ 31,4	▼ 30,1
	Trắng 25% tấm	366	367	351	▼ 4,2	▼ 29,8	▼ 29,9
	A1 Super	325	341	338	▼ 0,8	▼ 17,8	▼ 24,0
	Hom Mali	1.087	1.133	1.120	▼ 1,1	▲ 17,1	▼ 2,8
	Nếp 10% tấm	770	810	730	▼ 10,0	▼ 13,5	▼ 22,5
	Đỏ 100%	393	394	374	▼ 5,2	▼ 30,2	▼ 30,4
Việt Nam	Nếp 10% tấm	522	507	509	▲ 0,6	▼ 15,7	▼ 15,8
	Trắng 25% tấm	364	352	351	▼ 0,2	▼ 22,3	▼ 29,1
	Trắng 5% tấm	389	372	372	0,0	▼ 23,4	▼ 29,3
	Thơm 5% tấm	476	446	431	▼ 3,3	▼ 31,5	▼ 33,1
Campuchia	Thơm 5% tấm	938	925	850	▼ 8,1	▼ 5,1	▼ 7,8
Mỹ	Gạo trắng 4% tấm	800	800	808	▲ 1,0	▲ 4,2	▼ 5,6
	Calrose 4% tấm	616	603	600	▼ 0,4	▼ 17,9	▼ 20,1
Argentina	Trắng 5% tấm	494	488	462	▼ 5,4	▼ 34,4	▼ 40,7
Brazil	Trắng 5% tấm	511	504	475	▼ 5,8	▼ 30,6	▼ 41,5
Uruguay	Trắng 5% tấm	506	501	494	▼ 1,3	▼ 30,3	▼ 37,0

phục hồi, nhưng việc cắt giảm diện tích gieo trồng gạo trắng Indica và các hợp đồng xuất khẩu đã ký trước với các nước châu Á khác đã giúp giá không giảm sâu hơn.

Trong nửa đầu tháng 11, thị trường xuất khẩu gạo châu Á tiếp tục trầm lắng, với giá gạo tại Thái Lan giảm xuống mức thấp nhất trong 18 năm do nhu cầu yếu và nguồn cung dồi dào từ vụ mùa mới. Điều này làm dấy lên lo ngại rằng giá thấp kéo dài có thể khiến nông dân giảm diện tích trồng lúa (Biểu đồ 1).

Gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 335 USD/tấn tính đến ngày 15/11, giảm 5 USD/tấn so với một tháng trước, đồng thời là mức thấp nhất kể từ tháng 10/2007.

Một nhà giao dịch tại Bangkok cho biết phía khách hàng chỉ mua vào với số lượng nhỏ do có tin Ấn Độ sẽ tung ra thêm gạo với giá rẻ hơn loại của Thái Lan. Đồng thời tỏ lo ngại rằng nông dân sẽ không còn mặn mà với cây lúa nếu giá cả tiếp tục ở mức thấp như hiện nay. Tình hình càng trở nên khó khăn hơn khi nguồn cung tại Thái Lan tiếp tục gia tăng khi mùa mưa dần kết thúc.

Trong khi đó, giá gạo đỏ 5% tấm Ấn Độ được chào bán ở mức 344 - 350 USD/tấn, tăng 5 USD/tấn so với tháng trước. Tuy nhiên, giá gạo trắng 5% tấm được định giá 350 - 360 USD/tấn, giảm 10 USD/tấn.

Một đại lý tại New Delhi cho biết nguồn cung từ vụ mùa mới đang bắt đầu gây sức ép lên giá lúa gạo trong nước, dù chính phủ đã mạnh tay mua gạo để dự trữ.

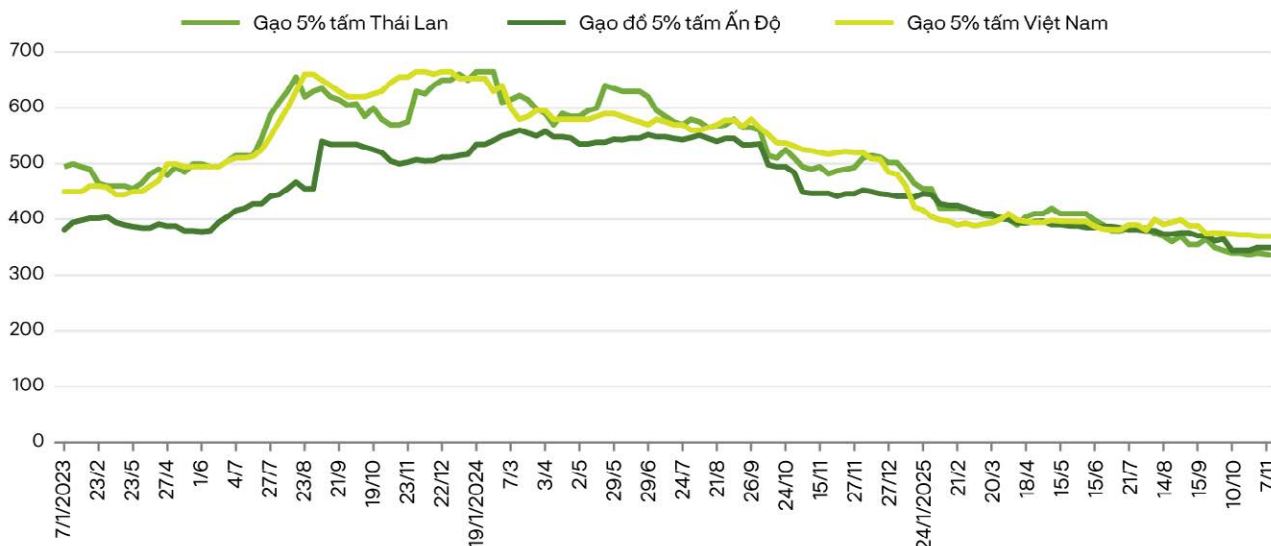
Tại Việt Nam, theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), giá gạo 5% tấm được chào bán ở mức 415 - 430 USD/tấn, giảm 35 USD/tấn so với tháng trước. Gạo trắng 5% tấm được báo giá ở mức 370 - 374 USD/tấn, giảm 4 USD/tấn.

Một thương nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết doanh số bán hàng rất chậm do nhu cầu yếu, mặc dù đã đưa ra mức giá thấp hơn.

Còn tại Bangladesh, chính phủ đã phê duyệt kế hoạch nhập khẩu 50.000 tấn gạo đỏ với giá 355,59 USD/tấn thông qua đấu thầu. Động thái này nhằm tăng cường an ninh lương thực và đảm bảo nguồn dự trữ đủ dùng, trong bối cảnh chính phủ nước này gặp khó khăn trong việc kiểm soát giá gạo tăng cao. ■

Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2023 đến ngày 15/11/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ Reuters.



Phần II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



Trong tháng 10, xuất khẩu gạo của Việt Nam chỉ đạt 339.281 tấn, trị giá 176,9 triệu USD, giảm mạnh 56,7% về lượng và 64,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi lệnh cấm nhập khẩu kéo dài 4 tháng của Philippines. Để giảm thiểu rủi ro, doanh nghiệp đang tích cực mở rộng thị trường sang các nước châu Phi và Trung Quốc. Tuy nhiên, cuộc cạnh tranh xuất khẩu gạo ngày càng khốc liệt hơn.

1 Sản xuất

Tính đến ngày 3/11/2025, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL, vụ Thu Đông đã xuống giống được 763 ngàn ha/742 nghìn ha diện tích kế hoạch đạt 102,8%, diện tích thu hoạch được 402 nghìn ha với năng suất 56,77 tạ/ha, sản lượng đạt 2,28 triệu tấn.

Vụ Mùa đã xuống giống được 172 nghìn ha/175 nghìn ha diện tích kế hoạch đạt 92,57%. Vụ Đông Xuân 2025-2026 đã xuống giống được 186 ngàn ha/1,266 triệu ha.

Tại Hội nghị Thương mại Lúa gạo toàn cầu lần thứ 17 do The Rice Trader (TRT) tổ chức tại Phnom Penh, Campuchia, Gạo Ông Cua ST25 của Việt Nam và Gạo Phka Romdoul của

Campuchia đã xuất sắc cùng giành giải Nhất Cuộc thi “Gạo ngon nhất thế giới” năm 2025.

Đây là lần thứ ba gạo Ông Cua ST25 của Việt Nam đạt danh hiệu cao nhất, sau hai lần được vinh danh vào các năm 2019 và 2023.

Với việc liên tục nằm trong nhóm những loại gạo ngon nhất thế giới qua nhiều năm, gạo Ông Cua ST25 tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong của Việt Nam trên bản đồ gạo thế giới.

2 Xuất khẩu

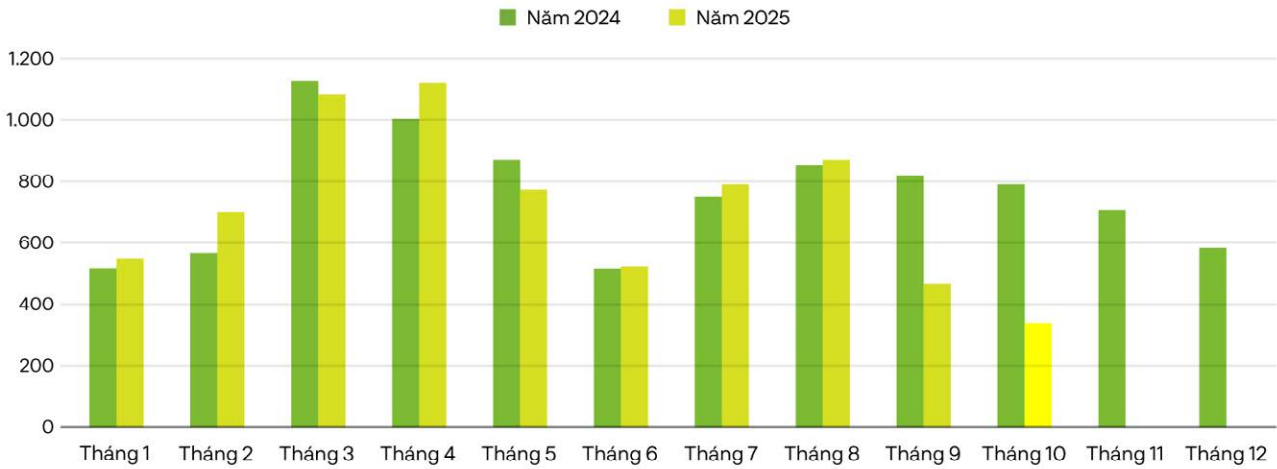
Theo số liệu từ Cục Hải quan, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 10 chỉ đạt 339.281 tấn, trị giá 176,9 triệu USD, tiếp tục giảm mạnh 27,3% về lượng và 23,9% về trị giá so với tháng trước, còn so với cùng kỳ năm 2024 giảm 56,7% về lượng và 64,8% về trị giá (Biểu đồ 2).

Với kết quả này, tính chung 10 tháng năm 2025, xuất khẩu gạo của nước ta đạt hơn 7,16 triệu tấn, thu về 3,66 tỷ USD, giảm 7,6% về khối lượng và 24,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024.

Xuất khẩu gạo sụt giảm mạnh do ảnh hưởng tiêu cực bởi lệnh cấm nhập khẩu của Philippines và giá gạo toàn cầu chạm mức thấp nhất trong nhiều năm sau khi Ấn Độ dỡ bỏ hoàn toàn các hạn chế xuất khẩu, làm tăng nguồn cung toàn cầu.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu gạo của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2024-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Trong tháng 10, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Philippines chỉ đạt 23.935 tấn, trị giá 13,1 triệu USD, tiếp tục giảm mạnh 27,1% về lượng và 25,1% về trị giá so với tháng trước, còn so với cùng kỳ năm ngoái giảm 94,1% về lượng và 94,9% về trị giá (Biểu đồ 3).

Lượng gạo xuất khẩu sang Ghana cũng giảm 28,7% trong tháng 10, Malaysia giảm 0,7%, Mozambique giảm 21,7%, Mỹ cũng chậm lại khi giảm 56,1%... Ngược lại, Bờ Biển Ngà tiếp tục tăng 17,9%, Trung Quốc tăng mạnh 235,8%, Senegal tăng 161,3%...

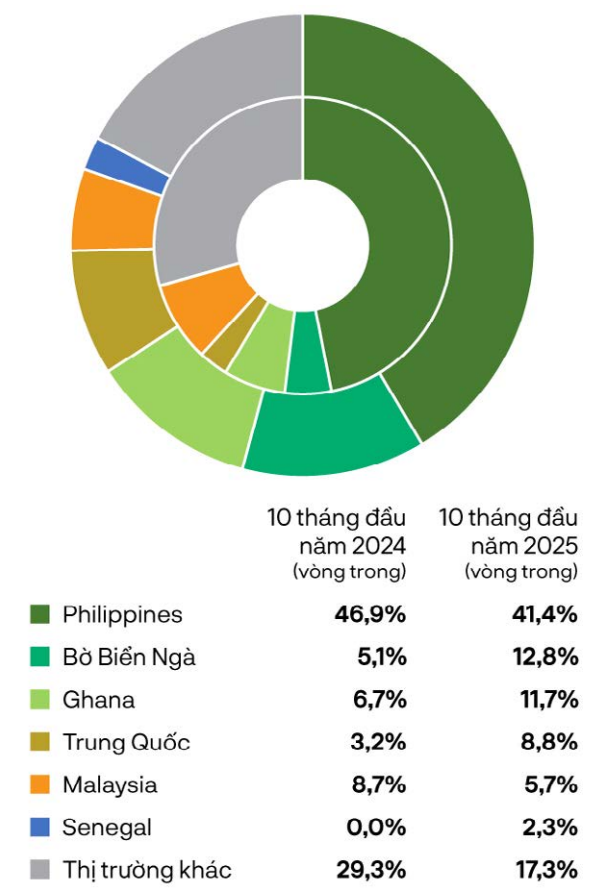
Lũy kế 10 tháng năm 2025, Philippines vẫn là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam với khối lượng đạt 2,96 triệu tấn, trị giá 1,46 tỷ USD, nhưng so với cùng kỳ năm trước giảm mạnh 18,4% về lượng và 34,9% về trị giá. Philippines chiếm 41,4% trong tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm từ mức 46,9% của cùng kỳ.

Ngoài ra, lượng gạo xuất khẩu sang một số thị trường chính khác cũng giảm trong 10 tháng đầu năm 2025 như: Malaysia giảm 39,2%, đạt 410.476 tấn; Singapore giảm 1,5%, đạt 133.970 tấn; riêng Indonesia giảm tới 96,7%, từ mức hơn 1 triệu tấn xuống chỉ còn 35.989 tấn.

Biểu đồ 3: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 10 tháng đầu các năm 2024 và 2025

Đơn vị: % theo khối lượng.

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.



Trong khi đó, xuất khẩu gạo sang một số quốc gia châu Phi lại tăng rất mạnh. Trong đó, Bờ Biển Ngà vươn lên đứng thứ hai về thị trường xuất khẩu trong 10 tháng với 916.539 tấn, tăng

gấp 2,3 lần so với cùng kỳ năm ngoái; tiếp đến là Ghana đạt 834.332 tấn, tăng 59,5% so với cùng kỳ; kế tiếp là thị trường Trung Quốc đạt 629.509 tấn, tăng 151,8%.

Đặc biệt, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Senegal tăng gần 74 lần (7.258%), đạt 165.624 tấn; Bangladesh tăng hơn 254 lần (25.329%), đạt 105.022 tấn (**Bảng 2**).

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu	Tháng 10/2025		So với tháng 9/2025		So với cùng kỳ năm 2024		10 tháng năm 2025		So với 10 tháng năm 2024	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	339.281	176.942	▼ 27,3	▼ 23,9	▼ 56,7	▼ 64,8	7.160.304	3.660.751	▼ 7,6	▼ 24,7
Philippines	23.935	13.147	▼ 27,1	▼ 25,1	▼ 94,1	▼ 94,9	2.964.083	1.456.305	▼ 18,4	▼ 34,9
Bờ Biển Ngà	63.998	28.137	▼ 35,2	▼ 36,6	▲ 17,9	▼ 12,4	916.539	421.544	▲ 134,1	▲ 79,8
Ghana	69.683	39.303	▼ 31,8	▼ 29,8	▼ 28,7	▼ 43,4	834.332	468.575	▲ 59,5	▲ 29,8
Trung Quốc	29.581	14.550	▼ 15,1	▼ 18,5	▲ 235,8	▲ 174,1	629.509	319.101	▲ 151,8	▲ 117,8
Malaysia	47.226	20.955	▲ 5,1	▲ 9,9	▼ 0,7	▼ 24,3	410.476	194.748	▼ 39,2	▼ 51,3
Senegal	1.372	594	▼ 96,7	▼ 95,4	▲ 161,3	▲ 72,1	165.624	51.568	▲ 7.258,0	▲ 3.145,0
Singapore	12.239	6.394	▼ 11,6	▼ 16,2	▲ 4,9	▼ 19,4	133.970	76.844	▼ 1,5	▼ 13,7
Bangladesh	55	34	▼ 30,4	▼ 44,2			105.022	49.960	▲ 25.329,0	▲ 15.408,0
Mozambique	5.583	3.185	▼ 70,4	▼ 68,2	▼ 21,7	▼ 40,2	91.172	50.687	▲ 7,7	▼ 13,1
UAE	5.345	3.213	▲ 5,0	▲ 2,7	▼ 0,4	▼ 15,6	53.432	34.227	▲ 16,3	▲ 3,2
Hong Kong	5.065	2.991	▲ 8,2	▲ 5,8	▼ 2,9	▼ 15,9	52.301	31.564	▲ 20,1	▲ 5,4
Campuchia	6.055	2.940	▲ 34,0	▲ 40,4	▼ 88,7	▼ 90,3	35.989	16.451	▼ 96,7	▼ 97,5
Indonesia	2.242	1.253	▼ 24,9	▼ 26,7	▼ 51,6	▼ 58,3	35.465	22.041	▼ 30,1	▼ 31,8
Australia	3.804	2.772	▲ 11,6	▲ 11,8	▼ 32,7	▼ 38,5	32.788	25.057	▼ 10,7	▼ 13,2
Ả Rập Saudi	4.178	2.506	▲ 5,3	▼ 2,1	▲ 16,2	▼ 4,3	31.478	20.942	▼ 6,7	▼ 17,6
Mỹ	1.793	1.403	▲ 9,1	▼ 0,7	▼ 56,1	▼ 65,9	27.823	24.584	▲ 4,6	▲ 3,9
Đài Loan	1.031	607	▲ 27,8	▲ 42,9	▼ 46,7	▼ 52,7	16.519	9.524	▲ 6,5	▼ 3,7
Hà Lan	843	633	▲ 73,1	▲ 86,2	▲ 61,2	▲ 50,7	12.422	9.528	▲ 37,9	▲ 24,7
Thổ Nhĩ Kỳ	76	47			▲ 68,9	▲ 40,2	10.788	6.591	▼ 26,6	▼ 29,9
Ba Lan	1.063	724	▲ 31,1	▲ 7,0	▲ 45,6	▲ 9,5	10.262	7.930	▲ 16,4	▲ 16,2
Nam Phi	703	440	▼ 20,8	▼ 13,4	▲ 0,4	▼ 20,1	7.932	5.116	▲ 9,2	▼ 5,0
Nga	1.070	633					5.620	3.628	▲ 3,0	▼ 9,1
Tanzania	250	214	▼ 2,0	▲ 21,7	▼ 74,6	▼ 69,6	4.924	3.022	▼ 52,1	▼ 58,2
Chile	678	508	▲ 367,6	▲ 398,4	▼ 11,5	▼ 16,4	3.693	2.904	▼ 7,7	▼ 10,7
Pháp	34	27	▲ 30,8	▲ 9,0			3.387	2.142	▲ 149,2	▲ 151,0
Tây Ban Nha	244	159	▲ 64,9	▲ 42,2	▼ 21,5	▼ 39,3	2.443	1.776	▲ 25,8	▲ 10,6
Ukraine	544	332	▼ 35,1	▼ 43,0	▲ 580,0	▲ 492,6	2.088	1.425	▼ 80,7	▼ 79,4
Angola	169	68	▲ 25,2	▲ 1,3	▼ 48,5	▼ 70,6	1.325	686	▼ 24,7	▼ 46,3
Iraq	52	35	▼ 28,8	▼ 41,4	▼ 48,0	▼ 56,8	294	236	▲ 16,7	▲ 10,4
Algeria	54	45					108	89	▼ 88,5	▼ 84,7
Brunei	22	22					88	89	▲ 1,1	▲ 7,1
Bi							75	71	▼ 7,4	▲ 36,8
Thị trường khác	50.294	29.073	▲ 3,9	▲ 5,5	▼ 19,5	▼ 30,6	558.333	341.793	▼ 12,4	▼ 21,8

3 Diễn biến giá

Trong tháng 10, giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam đạt 522 USD/tấn, tăng 4,8% so với tháng trước, nhưng giảm 18,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung 10 tháng đầu năm, giá gạo xuất khẩu đạt 511 USD/tấn, giảm 18,4% (116 USD/tấn) so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 4**).

Theo dữ liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), trong tháng 10, giá hầu hết mặt hàng lúa gạo trên thị trường nội địa giảm từ 2,4 – 5,2% so với tháng trước, riêng lúa thường tại ruộng và cám xát/lau tăng lần lượt 1,4% và 9,6%.

Nếu so với cùng kỳ năm ngoái, hiện giá lúa thường tại ruộng đang dao động ở mức 5.329 đồng/kg, giảm khoảng 33%; trong khi gạo 5% tấm đạt 9.321 đồng/kg, giảm 29% (**Bảng 3**). ■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá gạo xuất khẩu bình quân của Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2023-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan.



Bảng 3: Diễn biến giá lúa tại An Giang tính đến ngày 30/10/2025

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Chủng loại	Tại ngày 30/10/2025	So sánh tăng/giảm					
		So với 1 tháng trước		So với cuối tháng 12/2024		So với cùng kỳ năm 2024	
		đồng/kg	%	đồng/kg	%	đồng/kg	%
Lúa thường tại ruộng	5.329	▲ 1,4	▲ 72	▼ 16,9	▼ 1.085	▼ 32,9	▼ 2.607
Lúa thường tại kho	6.283	▼ 4,2	▼ 275	▼ 15,9	▼ 1.184	▼ 11,3	▼ 803
Lứt loại 1	8.192	▼ 3,5	▼ 300	▲ 21,8	▼ 2.283	▼ 31,0	▼ 3.675
Xát trắng loại 1	9.330	▼ 5,2	▼ 510	▲ 28,3	▼ 3.680	▼ 34,7	▼ 4.960
5% tấm	9.321	▼ 2,5	▼ 236	▲ 20,4	▼ 2.386	▼ 29,0	▼ 3.800
15% tấm	9.079	▼ 2,4	▼ 228	▲ 20,7	▼ 2.363	▼ 29,3	▼ 3.763
25% tấm	8.679	▼ 3,1	▼ 278	▲ 21,6	▼ 2.396	▼ 30,3	▼ 3.779
Tấm 1/2	7.386	▼ 0,1	▼ 7	▲ 2,3	▼ 171	▼ 18,1	▼ 1.635
Cám xát/lau	7.179	▲ 9,6	▲ 629	▲ 25,8	▲ 1.472	▲ 18,7	▲ 1.129

Phần III: DỰ BÁO



Với những động thái mới đây từ Philippines, dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong thời gian tới sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, những tháng đầu năm 2026 là giai đoạn Việt Nam thu hoạch rộ lúa đông xuân - vụ lúa lớn nhất trong năm.

Để giảm thiểu rủi ro, thời gian gần đây, các nhà xuất khẩu gạo Việt Nam đã tích cực mở rộng thị trường sang các nước châu Phi, đặc biệt là Ghana và Bờ Biển Ngà. Tuy nhiên, cuộc cạnh tranh xuất khẩu gạo ngày càng khốc liệt hơn khi đối thủ trực tiếp của Việt Nam là Thái Lan đang tăng cường các hợp đồng chính phủ (G2G) với các nước trong khu vực như Singapore và Trung Quốc. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Lợi nhuận quý III của không ít doanh nghiệp gạo niêm yết tăng mạnh nhờ tiết giảm chi phí và biên lãi gộp cải thiện. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho gia tăng mạnh phần nào cho thấy hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này vẫn đối mặt nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh Philippines – thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam, tạm ngừng nhập khẩu từ tháng 9 đến hết năm 2025 nhằm bảo vệ người trồng lúa trong nước.

Theo số liệu được tổng hợp bởi *Vietstock*, tính đến cuối tháng 9/2025, tổng tồn kho của 9 doanh nghiệp đạt gần 4,800 tỷ đồng, tăng 22% so với đầu năm. Mức tăng này phân bổ không đồng đều giữa các công ty. Vinaseed tăng tồn kho tỷ lệ lớn nhất tới 87%, đạt hơn 1,035 tỷ đồng, nhưng đáng báo động là lượng hàng thành phẩm tồn kho của Công ty gấp đôi đầu năm, chiếm tới 95%, tạo rủi ro tắc nghẽn đầu ra và áp lực dòng tiền.

Vinafood II giữ lượng tồn kho lớn nhất về giá trị tuyệt đối với hơn 1,918 tỷ đồng, tăng 19%, trong đó thành phẩm chiếm 40% và nguyên liệu 39%. Ngược lại, Kigimex là trường hợp hiếm hoi quản lý tồn kho hiệu quả khi giảm 33% xuống dưới 350 tỷ đồng, với thành phẩm chỉ chiếm 16%, cho thấy khả năng quay vòng hàng tốt hơn.

Trong bối cảnh đó, Hiệp hội Lương thực Việt Nam kêu gọi doanh nghiệp bình tĩnh và tránh

bán phá giá, đồng thời mở rộng tìm kiếm thị trường mới và gia tăng giá trị gia tăng cho sản phẩm.



Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Mã: VSF): Trước những thách thức khó khăn từ biến động của thị trường, cạnh tranh giữa

các quốc gia xuất khẩu gạo và bất ổn của địa chính trị thế giới, Tổng công ty quyết tâm nỗ lực phấn đấu, đồng thuận tháo gỡ khó khăn, thực hiện quyết liệt trên mọi phương diện để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Theo báo cáo hợp nhất được công bố, lợi nhuận quý III/2025 của công ty đạt trên 13 tỷ đồng, tăng 56 lần (hơn 5.500%) so với cùng kỳ năm trước và là mức cao nhất kể từ đầu năm 2024, dù doanh thu quý sụt 28% xuống hơn 3.800 tỷ đồng, mức thấp nhất 3 năm. Động lực chính nằm ở việc giá vốn giảm nhanh hơn doanh thu, giúp biên lãi gộp vượt mốc 10%, mức cao nhất 7 năm, cùng chiến lược giảm chi phí tài chính 41% và cắt giảm chi phí quản lý 21%.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần của công ty đạt 14.593 tỷ đồng, giảm 11,6% so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 15,7 tỷ đồng, gấp 5,7 lần so với con số 2,76 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước.

Kế hoạch năm 2025 của VSF là doanh thu 18.500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 113 tỷ đồng. Sau 3 quý, công ty hoàn thành 78,88% kế hoạch doanh thu và 45,37% kế hoạch lợi nhuận.



CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (UPCoM: AFX): vừa công bố BCTC quý

3/2025 với doanh thu thuần 736 tỷ đồng và lãi ròng 9,1 tỷ đồng, cao hơn cùng kỳ năm trước lần lượt 105% và 70%.

Mặc dù doanh thu quý III hơn gấp đôi cùng kỳ, lợi nhuận gộp của AFIEX chỉ tăng từ xấp xỉ 12 tỷ đồng lên 12,9 tỷ đồng.

Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính tăng từ 11.7 tỷ đồng lên 19.5 tỷ đồng là động lực chính giúp lãi ròng tăng mạnh. Trong quý 3/2025, AFIEX ghi nhận 15.9 tỷ đồng doanh thu tài chính từ việc nhận chia cổ tức và lợi nhuận, trong khi cùng kỳ không có khoản thu này.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, AFIEX đạt doanh thu thuần 1.757 tỷ đồng, tăng 28,7% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 20,17 tỷ đồng, tăng trưởng 10,5%.

Trong năm 2025, Afiex đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu 2.523 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 39,95 tỷ đồng. Với kết quả lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 25,19 tỷ đồng, Afiex đã hoàn thành được 63,1% kế hoạch lợi nhuận của cả năm.



CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (Mã: KGM): Doanh thu

thuần quý III của KGM đạt 1.140 tỷ đồng, giảm 31,7% so với 1.671 tỷ đồng cùng kỳ, nhưng nhờ kiểm soát chi phí, lợi nhuận sau thuế đạt 3,43 tỷ đồng, tăng 284% so với quý III/2024.

Công ty cho biết tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định, trong quý III/2025, công ty tiếp tục thực hiện triển khai tốt công tác thu mua, sản xuất vụ Hè thu, kiểm soát và quản lý tốt các khoản chi phí sản xuất kinh doanh và thực hiện hoàn thành các hợp đồng bán ra có hiệu quả.

Do đó, Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, mặc dù doanh thu thuần đạt 4.454 tỷ đồng, giảm hơn 20% so với 5.584 tỷ đồng của cùng kỳ năm 2024; nhưng lợi nhuận sau thuế đạt 14,3 tỷ đồng, đạt 115,45% kế hoạch năm và tăng 37% so cùng kỳ năm 2024.



CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An (UPCoM: TAR): Trung An ghi nhận tín

hiệu phục hồi khi chấm dứt chuỗi 5 quý liên tiếp thua lỗ, đạt lãi ròng 2,6 tỷ đồng trong quý III/2025, đảo chiều từ mức âm 22,5 tỷ đồng cùng kỳ năm trước.

Doanh thu quý này đạt hơn 950 tỷ đồng, tăng 30% và là mức cao nhất trong 1 năm qua, biên lãi gộp duy trì trên 3%, mức thấp vốn có do đặc thù ngành lúa gạo.

Yếu tố chính giúp Trung An đảo chiều lợi nhuận đến từ việc cắt giảm mạnh các nhóm chi phí. Chi phí tài chính giảm 46% xuống còn 19,5 tỷ đồng; chi phí bán hàng và quản lý cũng giảm lần lượt 33% và 6%, mỗi khoản còn 4,9 tỷ đồng.

Trong giai đoạn trước, TAR ngập trong gánh nặng chi phí tài chính, đặc biệt là lãi vay. Nhưng nhờ tiết giảm tới 32% chi phí này, lỗ ròng 9 tháng đầu năm 2025 của TAR thu hẹp còn gần 21 tỷ đồng, so với mức âm 31 tỷ đồng cùng kỳ. Tuy vậy, doanh thu 9 tháng giảm gần một nửa, còn chưa tới 1.997 tỷ đồng, mới thực hiện 48% kế hoạch năm.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt

Nam (Vinaseed, mã: NSC): Công ty vừa trải qua quý có kết quả kinh doanh yếu nhất kể từ 2020 khi lãi ròng giảm 27% xuống 26,6 tỷ đồng và biên lãi gộp co xuống mức 19% - thấp hơn cả mức đáy 23% được ghi nhận gần 2 thập kỷ trước.

Nguyên nhân chính là do giá vốn tăng 7% trong khi doanh thu giảm 1%. Phía Công ty giải trình, yếu tố năm nhuận đã làm dịch chuyển thời vụ, ảnh hưởng đến tiến độ bán hàng. Mặc dù vậy, xét về giá trị tuyệt đối, Vinaseed vẫn là Doanh nghiệp dẫn đầu ngành về lợi nhuận theo giá trị tuyệt đối.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt 1.528 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ 2024; lợi nhuận lũy kế đạt 124,31 tỷ đồng, giảm 2,47% so với cùng kỳ.



CTCP Tập đoàn Lộc Trời (Mã:

LTG): CTCP Tập đoàn Lộc Trời mới đây công bố Nghị quyết của HĐQT về thông qua giao dịch

giữa công ty với người liên quan.

Theo đó, Tập đoàn Lộc Trời dự kiến vay CTCP Nông sản Lộc Trời với hạn mức 200 tỷ đồng và CTCP Giống cây trồng Lộc Trời với hạn mức 50 tỷ đồng. Tổng hạn mức vay là 250 tỷ đồng.

Các khoản vay có thời hạn 1 năm, lãi suất 5,5%/năm. Mục đích vay nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, chi tiết theo từng kế ước nhận nợ. Được biết, cả hai doanh nghiệp nêu trên đều là công ty con do Tập đoàn Lộc Trời sở hữu 100% vốn điều lệ (tính đến ngày 31/3/2024).

Trong một diễn biến khác, Tập đoàn Lộc Trời trước đó đã có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) về việc gia hạn công bố thông tin báo cáo tài chính quý III/2025.

Tập đoàn Lộc Trời cho biết do gặp phải sự kiện bất khả kháng nên chưa thể công bố thông tin đúng hạn. Cụ thể, do ảnh hưởng từ sự kiện khủng hoảng tài chính năm 2024 kéo dài đến nay, công ty vẫn đang tìm biện pháp

khắc phục để khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, công ty có sự biến động lớn về nhân sự, thay đổi nhiều nhân sự chủ chốt dẫn đến khó khăn trong việc tập hợp số liệu, tài liệu phục vụ cho báo cáo tài chính.

Ngoài ra, công ty đã có những thay đổi lớn trong mô hình kinh doanh, đặc biệt là ngành vật tư nông nghiệp. Ngành này đã thay đổi phương thức bán hàng thông qua việc mở rộng mạng lưới phân phối, xây dựng các chính sách bán hàng mới, khiến công ty cần thời gian và nhân sự để xử lý các vấn đề liên quan.

Một lý do khác được đưa ra là ĐHCĐ năm 2025 bị hoãn nhiều lần, đến ngày 23/8/2025 mới được tổ chức. Tại Đại hội, tờ trình ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 vừa được thông qua. Do đó, công ty cũng chưa đủ thời gian để hoàn tất các thủ tục tiếp theo. ■

Phần V: CHÍNH SÁCH



Việt Nam và Singapore ký MOC thương mại gạo

Trong khuôn khổ Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) tại Gyeongju, Hàn Quốc, ngày 30/10, Việt Nam và Singapore đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác (MOC) thương mại gạo, đánh dấu bước tiến mới trong nỗ lực tăng cường hợp tác kinh tế và bảo đảm an ninh lương thực khu vực.

Tham gia ký kết có Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Phát triển bền vững và Môi trường kiêm Bộ trưởng phụ trách Quan hệ Thương mại Singapore Grace Fu.

Theo phái đoàn Việt Nam, MOC là cơ sở thúc đẩy thương mại gạo giữa hai nước phát triển ổn định, bền vững, góp phần bảo đảm an ninh lương thực song phương và trong khu vực, thông qua việc tránh áp dụng các biện pháp hạn chế thương mại không cần thiết. Việt Nam sẽ tạo thuận lợi cho xuất khẩu sang Singapore một lượng gạo được hai bên thống nhất, căn cứ vào nhu cầu cụ thể của Singapore.

Phát biểu tại lễ ký, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh Singapore là đối tác kinh tế hàng đầu và thị trường quan trọng của Việt Nam, đồng thời cho rằng việc ký kết MOC là bước đi cụ thể triển khai quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Singapore, tạo nền tảng cho hợp tác ổn định, bền vững trong lĩnh vực thương mại gạo, đặc biệt trong bối cảnh thị trường lương thực toàn cầu biến động mạnh.

Tăng cường hợp tác thương mại gạo giữa Việt Nam và Singapore cũng là một minh chứng cụ

thể cho những nỗ lực phối hợp đảm bảo chuỗi cung ứng và an ninh lương thực trong ASEAN. Bộ trưởng bày tỏ kỳ vọng hai bên sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ để mở rộng cung ứng các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm chất lượng cao của Việt Nam cho thị trường Singapore.

Về phía Singapore, Bộ trưởng Grace Fu cho biết đây là bản ghi nhớ thương mại gạo đầu tiên Singapore ký với một đối tác – và phía Singapore đặc biệt đánh giá cao khi đối tác đó là Việt Nam – một trong những quốc gia cung cấp gạo lớn của khu vực. Bà nhấn mạnh, với đặc thù phải nhập khẩu hơn 90% nhu cầu lương thực, Singapore hết sức coi trọng việc xây dựng các quan hệ đối tác khu vực và toàn cầu nhằm bảo đảm nguồn cung gạo ổn định và an ninh lương thực quốc gia. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Thương Mại Ấn Độ
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Reuters
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Báo Thanh Niên
Cục Hải quan Việt Nam	TTXVN
Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)	Vietstock
Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)	Báo Kinh tế Đô thị
Tổng cục Hải quan Trung Quốc	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường lúa gạo tháng 10/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 7/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo tháng 8/2025
- Báo cáo thị trường lúa gạo quý III/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Alex Chu**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  **VIETNEWS CORP**